TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIÊN LƯƠNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/KDTM-ST
Ngày: 29 – 9 – 2023
"V/v tranh chấp hợp đồng giao khoán"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIÊN LƯƠNG - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tuyết Minh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Đặng Trung Hiếu**

2. Ông **Dương Sơn**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Xuân Cường** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương - tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Lương tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Cẩm Linh**- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2023/TLST-KDTM, ngày 05 tháng 5 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng giao khoán" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2023/QĐXXST-DS, ngày 15 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH An Phước (có mặt)

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Ngọc Thúy O- Giám đốc; Địa chỉ: G5-20 đường P, phường A, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Cao Thị Thiên Th, sinh năm: 1996 (theo văn bản ủy quyền ngày 27/9/2023).

- Bị đơn: Công ty TNHH Một thành viên Bảo Quốc Hưng (có mặt)

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Hà N- Giám đốc; Địa chỉ: số 168 đường M, khu phố C, thị trấn K, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày như sau:

Ngày 06/6/2022, Công ty TNHH An Phước (Gọi tắt là Công ty An Phước) đã cùng với Công ty TNHH một thành viên Bảo Quốc Hưng (Gọi tắt là Công ty Bảo Quốc Hưng) thỏa thuận và ký kết "Hợp đồng giao khoán", nội dung như sau:

Bên A đồng ý giao và Bên B đồng ý nhận thực hiện công việc "Thi công Đào nền đường và đóng cừ tràm móng nền đường thuộc khu vực nền đất yếu" Công trình hạ tầng kỹ thuật Lô A5 thuộc Dự án Khu đô thị mới Hà Tiên, tại phường Pháo Đài – Thành phố Hà Tiên – tỉnh Kiên Giang.

Các công việc cụ thể bên nhận giao khoán phải thực hiện bao gồm: Đào nền đường đến cao độ thiết kế, đóng cừ tràm hoàn thiện bằng xe cuốc, Cừ tràm L=4,7m, ĐKngọn: 3,8-4,2cm thành tiền và thuế tạm tính là 6.050.000.000 đồng.

Khối lượng hợp đồng trên là khối lượng tạm tính, khối lượng thi công thực tế sẽ là cơ sở thanh quyết toán hoàn thành.

Đơn giá trên đã bao gồm: Xe máy thiết bị, nhân công và các khoản chi phí khác liên quan để thực hiện hoàn thành công việc trên.

Đơn giá trên đã bao gồm VAT.

Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng: Tiến độ thi công 60 ngày kể từ ngày bàn giao mặt bằng.

Điều khoản thanh toán: Thanh toán bằng chuyển khoản qua ngân hàng.

Tạm ứng và thanh toán: Bên A tạm ứng cho Bên B 5% trên tổng giá trị hợp đồng ngay khi hai bên thống nhất ký kết hợp đồng và bên B tập kết xe máy xúc đến công trình. Bên A sẽ thanh toán cho Bên B theo từng đợt vào ngày 15 và 30 hàng tháng khi có khối lượng hoàn thành được hai bên xác nhận.

Hợp đồng cũng quy định rõ về quyền lợi, nghĩa vụ của các bên. Trong đó quy định bên A có nghĩa vụ "Thanh toán đúng thời hạn theo quy định tại Điều 3", và bên B có nghĩa vụ "Thi công và hoàn thành công trình theo đúng biện pháp thi công đã thống nhất".

Thực hiện Hợp đồng đã ký, ngày 07/6/2022 Công ty An Phước đã chuyển cho Công ty Bảo Quốc Hưng số tiền 302.000.000 đồng. Trước đó ngày 26/5/2022 ông Vũ Đình Sỹ- chồng của bà Nguyễn Ngọc Thúy O là Giám đốc Công ty An Phước có chuyển cho ông Phạm Văn M- chồng của bà Nguyễn Thị Hà N là Giám đốc của Công ty Bảo Quốc Hưng số tiền 50.000.000 đồng tạm ứng theo đề nghị của Công ty Bảo Quốc Hưng. Tổng số tiền mà Công ty An Phước chuyển cho Công ty Bảo Quốc Hưng tạm ứng là 352.000.000 đồng. Tuy nhiên sau khi nhận được khoản tiền trên phía Công ty Bảo Quốc Hưng không thực hiện việc thi công công trình. Lý do là bởi chủ đầu tư công trình đã bỏ hạng mục ở gói thầu mà Công ty An Phước giao khoán cho Công ty Bảo Quốc Hưng thi công. Thực tế Công ty Bảo Quốc Hưng có triển khai một số công việc nhỏ để thi công, nhưng do điều kiện địa chất, địa hình không tiếp cận được vị trí gói thầu nên dừng lại. Như vậy đáng lẽ khi không thi công được gói thầu trên thì hai bên phải bàn bạc, trao đổi lại với nhau, Công ty An Phước cũng rất thiện chí, tự nguyện tính toán và trừ các chi phí đã phát sinh, nhưng phía Công ty Bảo Quốc Hưng không hợp tác. Thay vào đó là sự im lặng, né tránh và bỏ mặc cho Công ty An Phước.

Thời gian qua đại diện Công ty An Phước đã rất nhiều lần liên hệ để giải quyết công nợ với Công ty Bảo Quốc Hưng. Mục đích là yêu cầu Công ty Bảo Quốc Hưng hoàn trả lại số tiền đã nhận nhưng không được. Nguyên nhân vì phía Công ty Bảo Quốc Hưng cố tình chây ỳ, thiếu hợp tác.

Việc Công ty Bảo Quốc Hưng cố tình vi phạm hợp đồng, đã nhận số tiền 352.000.000 đồng nhưng không thực hiện các nghĩa vụ của mình là hành vi vi phạm pháp luật. Điều này gây ra những thiệt hại nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty An Phước.

Công ty TNHH An Phước khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương giải quyết buộc Công ty TNHH một thành viên Bảo Quốc Hưng phải hoàn trả số tiền gốc 352.000.000 đồng, và phải chịu lãi suất 10%/năm tương đương với số tiền 35.200.000 đồng (tạm tính). Tổng cộng cả gốc và lãi là 387.200.000 đồng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn rút lại yêu cầu tính lãi 10%/năm tương đương với số tiền 35.200.000 đồng, chỉ yêu cầu bị đơn trả lại số tiền gốc sau khi trừ các khoản chi phí thuê xe máy xúc là 120.000.000đ và nhiên liệu, nhân công là 30.000.000đ, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại 202.000.000đồng.

Bị đơn- Công ty TNHH MTV Bảo Quốc Hưng- Bà Nguyễn Thị Hà N- người đại diện theo pháp luật trình bày:

Công ty Bảo Quốc Hưng có ký hợp đồng giao khoán với nguyên đơn tại công trình hạ tầng kỹ thuật Lô A5 thuộc dự án khu đô thị mới Hà Tiên, sau khi hai bên thỏa thuận công việc, phía Bảo Quốc Hưng vận chuyển xe cuốc đến công trình thi công là ngày 26/5/2022 phía công ty An Phước chuyển khoản cho ông Phạm Văn M là chồng của bà Hà N) số tiền 50.000.000đ; ngày 06/6/2022 hai bên ký hợp đồng chính thức, ngày 07/6/2022 Công ty An Phước chuyển khoản cho công ty Bảo Quốc Hưng 302.500.000đ như hợp đồng.

Tuy nhiên Công ty An Phước yêu cầu công ty Bảo Quốc Hưng nằm chờ kết quả cuộc họp của Công ty An Phước với Ban quản lý dự án xong thì mới thi công tiếp (không có văn bản) và việc giao khoán theo hợp đồng được thi công theo từng đợt với sự chỉ đạo của ông S (chồng bà O).

Sau khi nhận được tiền của Công ty An Phước thì phía công ty Bảo Quốc Hưng đã tiến hành các công việc như sau: Gia công đóng khoảng 4.000 cây cừ (của Công ty An Phước cung cấp) theo yêu cầu của Công ty An Phước là 02 tháng 16 ngày, sau đó Công ty An Phước thông báo cho bị đơn là Ban quản lý dự án tạm dừng phương án đóng cừ tràm và thay bằng phương án khác (chỉ báo miệng mà không có văn bản), Công ty An Phước đề nghị bị đơn rút xe về.

Tổng chi phí của công ty Bảo Quốc Hưng đã chi gồm:

+ Thuê 06 chiếc xe cuốc 03, mỗi chiếc 30.000.000đ/ tháng;

+ Thuê nhân công vác cừ tràm là 08 người;

+ Chi phí nguyên liệu dầu, vĩ sắt chống lún.

Tổng cộng bên bị đơn đã chi khoảng 500.000.000đ. Do đó công ty Bảo Quốc Hưng không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, trên cơ sở xác minh của Tòa án, bị đơn thống nhất trừ các khoản chi phí hợp lý như sau: Thuê xe máy xúc 3 chiếc là 120.000.000đ, nhân công và nhiên liệu là 30.000.000đ, ngoài ra mong Hội đồng xét xử xem xét 02 chiếc xe máy xúc bị đơn mang lên ngày 24/5/2022 (trước khi nguyên đơn chuyển khoản 50.000.000đ) là của Công ty Bảo Quốc Hưng nên không có ký hợp đồng thuê, do đó bị đơn đề nghị trừ chi phí 60.000.000đ. Bị đơn đồng ý hoàn trả lại cho nguyên đơn 142.000.000đồng.

Phát biểu của Kiểm sát viên: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc bị đơn trả lại cho nguyên đơn 142.000.000đ. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện về phần lãi suất 10%/năm tương đương với số tiền 35.200.000 đồng do nguyên đơn rút một phần yêu cầu và tiền gốc 150.000.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bị đơn Công ty TNHH MTV Bảo Quốc Hưng có nơi đăng ký trụ sở tại thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang. Đây là tranh chấp đòi lại tiền phát sinh từ hợp đồng giao khoán giữa hai tổ chức có đăng ký kinh doanh được quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương.

[2] Về tố tụng: Trong phần trình bày của nguyên đơn có chuyển khoản cho ông Phạm Văn M là chồng bà Hà N, do bị đơn cũng đã thống nhất được số tiền mà nguyên đơn chuyển, quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa ông M cũng có mặt và thống nhất phần trình bày của bị đơn, các đương sự thống nhất không đưa

ông M tham gia tố tụng nên không cần thiết đưa ông M tham gia vụ án với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn- Công ty TNHH MTV Bảo Quốc Hưng trả số tiền 202.000.000đ (sau khi trừ 150.000.000đ tiền thuê xe và nhân công, nhiên liệu) mà nguyên đơn đã chuyển khoản cho bị đơn để thực hiện hợp đồng giao khoán giữa hai bên được ký vào ngày 06/6/2022, nội dung là thi công Đào nền đường đến cao độ thiết kế, đóng cừ tràm hoàn thiện bằng xe cuốc, cừ tràm L=4,7m, ĐK ngọn: 3,8- 4,2cm. Công trình hạ tầng kỹ thuật Lô A5 thuộc Dự án Khu đô thị mới Hà Tiên, tại phường Pháo Đài - TP Hà Tiên – tỉnh Kiên Giang.

Theo thỏa thuận của hợp đồng, ngày 26/5/2022 và 07/6/2022 Công ty An Phước đã chuyển cho Công ty Bảo Quốc Hưng tổng cộng 352.500.000đ. Sau khi bị đơn ký hợp đồng với nguyên đơn thì điều 02 xe máy xúc của công ty và thuê 03 chiếc xe máy xúc để thi công. Tuy nhiên quá trình thi công bên Chủ đầu tư nhận thấy nền đất công trình quá yếu, phương án đóng cừ tràm không khả thi và không mang lại hiệu quả nên thông báo cho Công ty An Phước thay đổi phương án thi công. Do đó, công ty An Phước đã thông báo cho Công ty Bảo Quốc Hưng ngưng việc đóng cừ tràm và kết thúc hợp đồng giao khoán vì lý do khách quan.

Tòa án đã ra Thông báo yêu cầu cung cấp chứng cứ chứng minh cho phần trình bày của mỗi bên.

Trên cơ sở trình bày và chứng cứ mà bị đơn cung cấp là hai hợp đồng thuê xe máy xúc, Tòa án đã tiến hành xác minh, kết quả cho thấy: Sau khi ký hợp đồng với Công ty An Phước, bị đơn điều 02 xe của công ty và thuê 03 xe máy xúc (01 xe của Lê Hoàng Xuân đã thanh toán 60.000.000đ, 02 xe của Dương Anh Tuấn giá thỏa thuận 30.000.000đ/tháng bằng 60.000.000đ, ông Tuấn trình bày là chưa thanh toán) với chi phí 120.000.000đ; ngoài ra, nguyên đơn chấp nhận chi phí nhiên liệu và thuê nhân công là 30.000.000đ và bị đơn cũng thống nhất.

Bị đơn trình bày có điều 02 xe cuốc của công ty là 02 chiếc xe đầu tiên đến công trường vì sau khi điều 02 xe này thì bên nguyên đơn mới chuyển khoản 50.000.000đ, bên nguyên đơn cũng không thể xác định có bao nhiêu chiếc xe cuốc ở trên công trường, bản thân ngành nghề mà bị đơn đăng ký kinh doanh phù hợp với nội dung các bên thỏa thuận thực hiện, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận khoản chi phí 02 xe này bằng 60.000.000đ như trình bày của bị đơn và ghi nhận việc bị đơn tự nguyện hoàn trả lại 142.000.000đ cho nguyên đơn- Điều này cũng phù hợp với chứng từ mà nguyên đơn cung cấp là nguyên đơn cũng được Chủ đầu tư thanh toán chi phí hạng mục này dù có đổi phương án thi công. Do đó buộc bị đơn hoàn trả lại cho nguyên đơn 142.000.000đ.

Bác một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về tổng số tiền yêu cầu 202.000.000đ chỉ được chấp nhận 142.000.000đ, còn chênh lệch 60.000.000đ.

[4] Đình chỉ một phần khởi kiện đối với yêu cầu buộc bị đơn trả lại 150.000.000đồng; tiền lãi 35.200.000đ do Nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện này.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bị buộc phải trả số tiền 142.000.000đồng nên phải chịu án phí 7.100.000đ.

Nguyên đơn được chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện, bị bác yêu cầu số tiền 60.000.000 đ nên chịu án phí 3.000.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 275, 414, 423, 427 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuyên xử:

1/ Buộc Bị đơn Công ty TNHH MTV Bảo Quốc Hưng có nghĩa vụ hoàn trả số tiền 142.000.000đ (Một trăm bốn mươi hai triệu đồng) cho Công ty TNHH An Phước.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên, thì người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Đình chỉ một phần khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu buộc Công ty TNHH MTV Bảo Quốc Hưng trả 150.000.000đồng; tiền lãi 35.200.000đ do Nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện này.

Bác một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về số tiền buộc bị đơn trả chênh lệch là 60.000.000đ.

2/ Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ Ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Toà án.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bị buộc phải trả số tiền 142.000.000đ nên phải chịu án phí 7.100.000 đồng.

Nguyên đơn phải án phí 3.000.000đ, khấu trừ tiền tạm ứng án phí 9.675.000đ đã nộp theo lai thu số 0006933 ngày 05/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang. Hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền 6.675.000đồng.

3/ Báo cho các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Kiên Giang
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Kiên Lương;
- Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu tập án, hồ sơ;
- Lưu VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tuyết Minh